TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ SƠN LA	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH SƠN LA	
_____	*Sơn La, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thu L, sinh năm 1987;

ĐKHKTT tại: Tổ 02, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1986;

ĐKHKTT tại: Tổ 02, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Công tác tại: Công an tỉnh S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sơn La – Trụ sở tại: Số 162, đường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm

2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thu L và anh Nguyễn Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Bùi Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 10/03/2012, đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung; Mức cấp dưỡng là 3.000.000,đ (ba triệu đồng)/tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 05.2019 đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Chị Bùi Thu L anh Nguyễn Ngọc A và Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Sơn La đã tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Chị L và anh Ngọc A có 01 khoản nợ chung là nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – chi nhánh Sơn La, số tiền 1.100.000.000,đ (một tỷ một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD22020180196 ngày 09/3/2018. Chị L và anh Ngọc A đã trả đều gốc và lãi đến hết tháng 03/2019. Đến nay vay nợ gốc còn 1.026.600.000,đ (một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Ngọc A sẽ có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD22020180196 ngày 09/3/2018 với Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Sơn La.

d) Về tài sản riêng: Không có.

đ) Về án phí:

Chị Bùi Thu L tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002999 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền